

HOÀNG PHÁP - HƯỚNG RA XÃ HỘI TRÊN TINH THẦN GIÁO DỤC LÒNG TỪ VÀ BỐ THÍ QUA KINH TẠNG PHẬT GIÁO

TT. Thích Huệ Đức *

Ngày nay, nhân loại đang phải đối mặt với các mối đe dọa có xu hướng ngày càng gia tăng như: chiến tranh, ô nhiễm môi trường, tài nguyên cạn kiệt, nghèo đói, bệnh dịch, tội phạm, tệ nạn xã hội... Và, Việt Nam cũng không là một ngoại lệ. Để giải quyết các vấn đề này, nhà nước cần phải chung tay của cả cộng đồng, nhân loại. Xuyên suốt lịch sử tồn tại, Phật giáo luôn có vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Nhà nước làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn. Nổi bật là các vấn đề về an sinh xã hội, công bằng xã hội, nhất là, công tác Từ thiện xã hội - điều mà đức Phật luôn đề cao và chú trọng. Ngay từ buổi đầu hình thành Phật giáo đã thể hiện tinh thần cứu khổ, cứu nạn cho chúng sanh trong giáo lý của đức Phật; tinh thần Lục độ (bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ) là con đường dẫn đến sự giác ngộ, mà điều đầu tiên phải thực hiện được là thực hành bố thí. Ở Việt Nam, truyền thừa tinh thần ấy, trong quá trình hoàng pháp độ sanh, GHPGVN và Ban Trị sự các tỉnh thành cũng luôn đề cao hoạt động hướng ra xã hội, mà đặc biệt là hoạt động từ thiện chăm lo đời sống, tinh thần cho cộng đồng. Phật giáo là một tôn giáo của lòng từ bi và trí tuệ, luôn đề cao tư tưởng nhân ái, hướng đến một đời sống hòa đồng, tương trợ. Trong mối tương quan, tương duyên mật thiết giữa người với người, đạo lý cuộc sống mà Phật giáo mang lại chính là đề cao lòng yêu thương: người khác đau khổ tức là mình đau khổ, người khác hạnh phúc chính là mình hạnh phúc, không chà đạp lên hạnh phúc của người khác để xây dựng hạnh phúc của riêng mình. Để hiểu và thực hành được điều đó, bố thí và lòng từ được xem là “*pháp phương tiện*” của Phật giáo.

* Trưởng ban Hoàng pháp tỉnh Bến Tre.

Tư tưởng về bố thí vừa được xem như phương tiện, vừa được xem như là cứu cánh của mọi hoạt động hoằng pháp của các Giáo hội Phật giáo. Tinh thần này có thể thấy trong nhiều kinh tạng của Phật giáo, như:

Đại Tạng kinh Việt Nam trọn bộ 37 quyển, 24 quyển đầu là Tạng Nikāya gồm Trường bộ, Trung bộ, Tương Ưng bộ, Tăng Chi bộ và Tiểu bộ được Hòa thượng Thích Minh Châu dịch từ tiếng Pāli. Kinh tạng Pāli là một bộ sưu tập về toàn bộ lời dạy của Đức Phật được thuyết giảng vào những dịp khác nhau trong suốt 45 năm giáo hóa của Ngài. Tài liệu này thể hiện rất rõ giáo lý của Đức Phật về lòng từ bi, bố thí một cách thiết thực trong từng hành vi như: thăm bệnh, giúp người nghèo khó, giúp người trong lúc sinh sản, xây cầu, đắp đường, đóng thuyền, cất nhà, ...

Từ “**bố thí**” trong kinh tạng Nikāya: Gồm 176 bài kinh được Đức Phật nói đến:

Trường Bộ Kinh (Dīgha Nikāya): Bộ kinh sưu tập những bài kinh dài của Đức Phật có 12 bài kinh được nhắc đến: “**bố thí**” như:

“Tăng trưởng bố thí, tăng trưởng pháp, tăng trưởng trí tuệ, tăng trưởng tài vật và lúa gạo, tăng trưởng đất ruộng, tăng trưởng các loài hai chân và bốn chân, tăng trưởng vợ con, tăng trưởng đầy tớ và lao công, tăng trưởng bà con, tăng trưởng bạn bè, tăng trưởng quyến thuộc. Với tác động, chất chứa, tích tụ, và tăng thịnh của nghiệp ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cõi thiện thú, Thiên giới hay đời này. Ngài ta thế từ chỗ kia, sanh tại chỗ này, được ba tướng Đại Trượng phu, nửa thân trên như thân con sư tử, hai vai không có lốm khuyết xuống, và thân hình tròn đều”¹.

Trung Bộ Kinh (Majjhima nikāya): Bộ kinh này được biết đến như là bộ sưu tập các bài kinh có chiều dài trung bình, được chia thành ba tập, mỗi tập bao gồm năm mươi bài kinh (*paññāsas*) có 21 bài nhắc đến “**bố thí**”, như:

“Này Bà-la-môn, người nào phụng sự, do nguyên nhân phụng sự này, lòng tin được tăng trưởng, giới được tăng trưởng, sự nghe được tăng

1. HT. Thích Minh Châu dịch (1991), *Kinh Trường Bộ 2*, 30. Kinh Tương, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, tr. 508.

trường, bố thí được tăng trưởng, trí tuệ được tăng trưởng, Ta nói người ấy cần phải phụng sự".²

Kinh Tương Ưng Bộ (*Samyutta Nikāya*) là bộ kinh thứ ba của kinh tạng Nikāya, hàm chứa nhiều giáo lý đặc biệt và phong phú, ở đây từ "**bố thí**" có 17 bài kinh, như:

*"Ở đây, này các người Thọ mộc, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "Đây là Như Lai... Phật, Thế Tôn"... đối với Pháp... đối với chúng Tăng... Vị ấy sống ở gia đình, với tâm gột sạch, cấu uế, xan tham. Vị ấy thường bố thí, bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, thích được nhờ cậy, thích thú chia sẻ vật được bố thí. Thành tựu bốn pháp này, này các người Thọ mộc, vị Thánh đệ tử là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ"*³.

Tăng Chi Bộ Kinh (*Anguttara Nikāya*): Kinh này là một bộ kinh được sắp xếp theo pháp số, từ một pháp đến mười một pháp, có 30 bài kinh nói về "**bố thí**":

*"Và này Gia chủ, thế nào là đầy đủ bố thí? Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử sống ở gia đình, tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích san sẻ vật bố thí. Này Gia chủ, đây gọi là đầy đủ bố thí"*⁴.

Tiểu bộ là bộ kinh cuối cùng của kinh tạng Nikāya. Nội dung mô tả theo từng thời điểm khác nhau. Một số bài kinh của Tiểu bộ ra đời từ rất sớm, nhưng một số kinh khác thì mới xuất hiện gần với hậu tạng, "**bố thí**" được nhắc đến trong 96 bài kinh, như:

"Này các Tỷ kheo, có ba phần thuộc về người bố thí và có ba phần thuộc về người nhận vật phẩm bố thí. Thế nào là ba phần thuộc về người bố thí? Này các Tỷ kheo, người bố thí, trước khi bố thí, ý được vui lòng; trong khi bố thí, tâm được tịnh tín; sau khi bố thí, cảm thấy hoan hỷ. Đây là ba phần của người bố thí. Thế nào là ba phần của người nhận phẩm vật bố thí? Ở đây này các Tỷ kheo, những người nhận phẩm vật bố

2. HT. Thích Minh Châu dịch (2012), *Kinh Trung Bộ 2*, 96. Kinh Esukāri, Tôn Giáo, Hà Nội, tr. 219.

3. HT. Thích Minh Châu dịch (1991), *Kinh Tương Ưng 5 Đại Phẩm*, Chương XI Tương Ưng Dự Lưu I. Phẩm Veludvāra II. Phẩm Một Ngàn Hay Vườn Vua III. Phẩm Saranāni, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, tr. 516.

4. HT. Thích Minh Châu dịch (1996), *Kinh Tăng Chi Bộ 1*, Chương IV Bốn Pháp VII. Phẩm Nghiệp Công Đức, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, tr. 678.

thí, đã được ly tham hay đang thực hành hạnh ly tham; đã được ly sân hay đang thực hành hạnh ly sân; đã được ly si hay đang thực hành hạnh ly si. Đây là ba phần của người nhận phẩm vật bố thí. Như vậy, này các Tỷ kheo, đây là thí vật có sáu phần.

Này các Tỷ kheo, công đức của thí vật sáu phần thật vô lượng: “Là nguồn sanh phước, nguồn sanh thiện, món ăn an lạc, thuộc Thiên giới, là quả lạc dị thực, dẫn đến cõi trời, đưa đến khả lạc, khả hỷ, hạnh phúc và an lạc”⁵.

Tương tự, “lòng từ”; “sự thương yêu” cũng được thể hiện rất nhiều trong kinh tạng Nikaya, gồm: 120 bài kinh như sau: kinh Trường bộ: 10 bài, kinh Trung bộ: 35 bài, Kinh Tương ưng: 14 bài, Kinh Tăng chi: 20 bài, Kinh Tiểu Bộ: 41 bài.

Từ “*Giúp đỡ*”: 55 bài kinh: Kinh Trường bộ: 2 bài; Kinh Trung bộ: 2 bài; Kinh Tương Ưng: 4 bài; Kinh Tăng chi: 8 bài; Kinh Tiểu bộ: 39 bài.

Ngoài những Kinh tạng kể trên nói về tinh thần từ bi, bố thí là một trong những nội dung cốt yếu của Phật giáo thì một công trình được đánh giá cao và trích dẫn nhiều khi nghiên cứu về Phật giáo là Đức Phật và Phật pháp của Đại đức Narada Maha Thera. Tác phẩm được xem là cuốn sách xuất sắc, căn bản cho những ai muốn tìm hiểu về Phật giáo Nguyên Thủy. Trong tác phẩm này, lòng từ bi, tính tất yếu của hoạt động từ thiện của Đức Thế Tôn và Tăng già cũng được đề cập đến.

Trong cuốn “*Bố thí và trì giới độ*” của Tỷ kheo Chánh Minh biên soạn, (2005), Nxb. Tôn Giáo. Tác giả đã trích dẫn những bài kinh trong Tam tạng nói về “*bố thí*”: Đức Phật thường xem bố thí như là đức hạnh cơ bản nhất của đời sống tâm linh, vì bố thí phục vụ cho việc bẻ gãy cái tâm trạng ích kỷ mà chúng ta thường có thói quen sử dụng khi giao tiếp với kẻ khác. Nghĩa “*bố thí*” trong Phật giáo Nguyên Thủy không chỉ có nghĩa là hoạt động từ thiện của các nhà hảo tâm hướng đến những người nghèo và những người chịu thiệt thòi trong xã hội. Trường bộ kinh - Tiểu Chuyển Luân vương sư tử hống có ghi: “*Các vị vua Chuyển Luân thường trị nước bằng vương pháp, trong đó bố thí được nêu trước tiên nên đời sống dân chúng an*

5. HT. Thích Minh Châu dịch (1991), *Tăng Chi Bộ III*, phẩm Chư thiên, phần Bố thí, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, tr. 91.

lành, những hình phạt không cần dùng đến”... “Về sau các hậu duệ của vua Chuyển Luân Vương không còn thực hành pháp bố thí, thế là trộm cắp khởi lên, rồi hình phạt được thiết lập, sát sanh hình thành, nói dối hiện khởi...”.

Ngoài ra, Kinh Diệu pháp Liên Hoa, một trong những bộ kinh quan trọng của Phật giáo Bắc truyền Đức Phật đã khuyên đệ tử hành thiện, làm công đức là con đường tu tập hướng đến giải thoát khổ đau: *“Nếu Thiện nam tử! Thiện nữ như thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như Lai diệt độ sẽ đặng kinh Pháp Hoa này: Một là được các đức Phật hộ niệm, hai là trồng các cội công đức, ba là trong chánh định, bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh”*.⁶

Trong Kinh Công Đức Ruộng Phước, Đức Phật dạy về bảy pháp bố thí để tăng trưởng công đức phước báo, là nền tảng để thiết lập cái chung cho cộng đồng xã hội: Một là xây dựng chùa tháp thờ Phật và lầu gác phòng ốc cho chúng Tăng ở. Hai là dựng lập vườn cây ăn trái, ao tắm, cây cối trong sạch mát mẻ để phục vụ mọi người. Ba là thường bố thí thuốc thang chữa trị cứu giúp những người tật bệnh. Bốn là làm thuyền bè chắc đũa đón nhân dân qua lại trên sông. Năm là lấp đặt cầu cống giúp người gầy yếu đi qua lại được thuận lợi. Sáu là gấn đường đào giếng để người khát nước mỗi một được uống. Bảy là tạo lập nhà vệ sinh đặt chỗ tiện lợi. Đây là bảy việc được phước Phạm Thiên.

Trong Kinh Tạng Bắc truyền tính hướng thiện trong nguyên lý **“bố thí”** và **“lòng từ”** được thể hiện qua **Lục độ** (Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ), tinh thần này được thể hiện nhiều trong các kinh điển như: Kinh Địa tạng, Đại thừa Vô lượng nghĩa, Bốn môn Pháp hoa, Kinh Dược Sư, Chư kinh Tập yếu, Kinh Duy Ma Cật, Kinh Bi hoa, Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Kinh Đại Bát Niết bàn, Kinh Hiền Ngu, Kinh Bảo tích, Kinh Niết Bàn; Bộ Du Già, kinh Bách Dụ. Đại Phương quảng Phật Hoa nghiêm, Kinh Bát Nhã ba la mật...

Có thể nói, tinh thần hướng ra xã hội trong Phật giáo luôn đề cao lòng từ bi, nhân ái, được định hướng bởi nguyên lý *“Phật pháp bất ly thế gian pháp”*, và *“Phụng sự chúng sinh chính là cúng dường chư Phật”*.

Như vậy, giáo lý Phật giáo trong kinh điển cả Nam truyền và Bắc

6. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, (2008), *Kinh Diệu pháp Liên Hoa*, Thích Trí Tịnh dịch, Hà Nội, Nxb. Tôn Giáo, tr. 570.

truyền đều để cao quan niệm con người cần có lòng từ, bi, hỷ, xả (tứ vô lượng tâm). Trong sáu hạnh của Bồ tát, hạnh Bồ thí cũng được đưa lên hàng đầu, là một đức hạnh tối quan trọng trong cách thức tu tập. Trong quan niệm của Phật giáo, những việc tu phước, làm việc thiện chính là con đường để giúp con người có được một cuộc sống an bình. Kinh nhà Phật luôn nhắc đến tinh thần vô ngã, vị tha, khuyên con người sống có trách nhiệm với cộng đồng, thể hiện lòng nhân ái của mình với người khác. Hoạt động hướng ra xã hội, bảo trợ xã hội không chỉ là sự thể hiện tinh thần từ bi, cứu khổ, cứu nạn của tín đồ Phật giáo mà còn là một phương thức thể hiện chức năng hỗ trợ xã hội của Phật giáo. Không chỉ là sự giúp đỡ, bù đắp con người về mặt tinh thần (*an sinh tinh thần*) mà còn bằng những hành động mang tính thực tiễn, thiết thực, cụ thể, hỗ trợ “những người yếu thế” được đảm bảo những điều kiện sống cơ bản.

Tài Liệu tham khảo

1. HT. Thích Minh Châu dịch (1991), *Kinh Trường Bộ 2*, 30. Kinh Tương, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
2. HT. Thích Minh Châu dịch (2012), *Kinh Trung Bộ 2*, 96. Kinh Esukāri, Nxb. Tôn Giáo, Hà Nội.
3. HT. Thích Minh Châu dịch (1991), *Kinh Tương Ứng 5 Đại Phẩm*, Chương XI Tương Ứng Dự Lưu I. Phẩm Veludvara II. Phẩm Một Ngàn Hay Vườn Vua III. Phẩm Saranani, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
4. HT. Thích Minh Châu dịch (1996), *Kinh Tăng Chi Bộ 1*, Chương IV Bốn Pháp VII. Phẩm Nghiệp Công Đức, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
5. HT. Thích Minh Châu dịch (1991), *Tăng Chi Bộ III*, phẩm Chư thiên, phần Bồ thí, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam.
6. Tỳ Kheo Chánh Minh (biên soạn), (2005), “*Bồ thí và trì giới độ*”, Nxb. Tôn Giáo.
7. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, (2008), *Kinh Diệu pháp Liên Hoa*, Thích Trí Tịnh dịch, Hà Nội, Nxb. Tôn Giáo.
8. *Phật Nói Kinh Công Đức ruộng Phước*, (..) Thích Tuệ Thông dịch, Nxb. Hồng Đức.
9. Narada Mahathera, *Đức Phật và Phật pháp*, Phạm Kim Khánh dịch, (1980), Nxb. Hồng Đức.